

VIÊN NGỘ THIÊN SỬ NGŨ LỤC**QUYỂN 2****THƯỢNG ĐƯỜNG 2**

Sư lên pháp tòa, Tăng hỏi: Ví như ném kiếm hươi trên không, có một người kiếm cũng không, hư không cũng chẳng hươi khi ấy thế nào?

Sư nói: Đại chúng thấy ông bị thua rồi.

Lại nói: Mặc dù học nhân chỉ đẩy ra, Hòa thượng sao không phóng hành.

Sư nói: Chớ chê Sùng Ninh.

Lại nói: Vì sao chẳng chịu đảm đương.

Sư nói: Dấu thân bày ảnh.

Lại nói: Ngày nay gặp bại hoại.

Sư nói: Quả nhiên.

Hỏi: Khi ngài Ngưu Đầu chưa thấy Tổ thứ tư thì thế nào?

Sư nói: Trời đất không thể biết.

Lại nói: Thấy rồi thì thế nào?

Sư nói: Xưa nay thành gương mẫu.

Lại nói: Nhân nghĩa chỉ từ tham mà đoạn dứt.

Sư nói: Trong hang quỷ lộ đầu ra.

Bèn nói: Xanh rậm rì biếc sâu dày, trên đầu trăm cỏ lộ thiên cơ, hoa xúm xít gấm hội họp, bên chợ ồn lộ bày chân trí, tiếng vàng ngọc khua ném sáng gió đất, điện chớp sao bay cả trời tác dụng, chẳng cùng vạn pháp làm bạn thì đến nổi châm mắt cá nuốt. Gia châu đại tượng lúc đó thế nào.

Sư hét: Á!

Rồi xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, hỏi: Như thế nào là Trần trần Tam-muội.

Sư nói: Điểm giọt chẳng cho.

Lại nói: Là một hay hai.

Sư nói: Mấy may đầu mối cỡi báu (hai trình độ ngang nhau)

Sư nói: Thống lãnh một câu hỏi. Tăng nói trời xanh trời xanh.

Sư nói: Chưa hiểu rõ.

Hỏi: Thế Tôn niêm hoa Ca-diếp mỉm cười, Hòa thượng nói pháp có chỉ thị gì?

Sư nói: Một vật cũng không.

Hỏi: Vì sao một vật cũng không?

Sư nói: Vì ông không mắt.

Lại nói: Tranh làm gì với Học nhân.

Sư nói: Một cái mặc tình nhẩy vọt.

Lại nói: Trước mắt dứt đối đãi, vạn cảnh rậm rạp, ngoài vật có huyền cơ, rõ ràng xây dựng lao khổ. Đánh hết chiếu dụng, nắm về một bên, nói đường dọc ngang một lúc buông bỏ, các ông hưởng trong đó trừ sạch được một tuyến đường. Ngay đây nguy ách còn chưa dẹp được, lỗ mũi đều ở trong tay Sơn Tăng.

Sư đưa gậy nói rằng: Xuyên qua rồi. Sư gõ thiền sàng và xuống tòa.

Sư lên pháp tòa. Tăng hỏi: Tròn trận không nứt nẻ nhân gì được kỳ đặc như thế.

Sư nói: Bấy hoa xé làm tám.

Lại nói: Trong lời nói có tiếng vang.

Sư nói: Lại thông thả.

Hỏi: Lớn đến một dương sinh, quân tử khi lâu dài thế nào?

Sư nói: Môn hạ của nạp Tăng không có nhiều việc.

Hỏi: Vạn pháp là tâm quang lại như thế nào?

Sư nói: Hãy mở mắt to nhìn cao lên.

Lại nói: Ngay đây mà thừa đương.

Sư nói: Kiếm bén quơ lên hư không.

Lại nói: Lìa tướng lìa danh dứt hết dấu vết, một lúc đưa ra một lúc mới, một phen lần một lần vui thích. Ngang gồm vạn hữu, dọc thấu kim luân, trong không mất mấy may, ngoài không điểm tuyết. Nếu hay chẳng làm tình giải Thánh phạm, thì gánh vác mở mang được. Thổng tay vào chợ không câu chấp có cơ xuất thân, lui ở núi cao nơi nơi trải cảnh sát trần, trong thế nào mà chẳng thế nào, trong chẳng thế nào mà thế nào. Toàn nêu một câu mà nói gì, mở ra một lỗ hướng thượng, ngàn Thánh cùng đứng dưới gió. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, Tăng hỏi: Năm trôi qua sáng nay ngày nay cũng trôi qua những năm này là những năm qua, như thế nào là vật chẳng

dời?

Sư nói: Lòng mây trên mắt.

Lại nói: Như thế thì thay cũ đổi mới.

Sư nói: Đừng nhận lầm.

Lại hỏi: Như thế nào là không nhận lầm.

Sư nói: Thấy tốt thì chọn.

Lại nói: Kiếp hỏa không mảy may hết, núi xanh như cũ ở trong mây.

Sư nói: Chuyển được trở về chẳng ở tiền. Hỏi: Vạn vật duy ở mới, một người vui buổi sáng, như thế nào là năm mới đầu Phật pháp.

Sư nói: Mạnh xuân cũng lạnh.

Lại nói: Thế nào thì pháp chẳng khởi một mình?

Sư nói: Ngồi tức chủ nhân ông thì chỗ nào xuất khí.

Lại nói: khoảng không có trăng thiếu ngàn cửa.

Sư nói: Tùy người dời gót chân. Bèn bảo: Một pháp nếu có thì Tỳ-lô-đọa làm phạm phu, vạn pháp nếu không thì Phổ Hiền mất cảnh giới. Một pháp vạn pháp hoặc có hoặc không thì Tỳ-lô Phổ Hiền phạm phu pháp giới, hết cả trong đó dù tốt hay xấu cũng không giúp một mảy may, khắp trời đất trong ngoài đều bao trùm, khi chưa có trời đất thế giới đã sớm đã thành hình, đến khi vạn tượng cùng bày, thì ngưng đọng không biến đổi. Nếu hương về một khí chưa có từ trước mà nhìn thấy thì rơi vào đầu thứ hai. Lại ở vạn vật mà thấy bờ mé tin được quá khứ thì chuyển mất giao thiệp. Năm mới năm cũ rành rẽ rõ ràng một câu nói như thế, ngày ngày hương hoa, đêm đêm đèn đuốc. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, Tăng hỏi: Ngày mười lăm thì không hỏi, như thế nào là Hòa thượng rõ ràng vì người một câu.

Sư nói: Rõ ràng thấy định không một sợi tóc, nghĩ bàn tìm kiếm thì cách vạn núi.

Hỏi: Chánh đản Thượng nguyên, con trâu đực ở đâu?

Sư nói: Gậy sắt đánh vào sẹo gẻ lộ ra. Lại nói: Dẹp trần thấy Phật chưa khỏi vết bụi trong mắt, nghe tiếng ngộ đạo, cũng là trong tai dính nước. Ngay đây mà được chúng sinh và Phật không giai cấp, giới cõi không đều bình đẳng, sạch lâu lâu hết nghĩ suy, sáng rực rỡ không thể nắm bắt cũng chưa lìa việc bên ấy lại cần hơi kim cương kiếm báu mà chặt đứt sai lầm, niềm gậy sống chết mà đánh phá được mất, cũng chưa sáng một lỗ hướng thượng. Nếu hoặc đủ gây lớn với ý khí, có cầm kềm chùy nấu Phật tổ, thì ngay đây hướng bên nào mà đảm đương được. Liền ở trong ấy mà ngang ba dọc bốn, ngồi một chạy bảy gánh

vác Tông thừa cầm nêu ấn Tổ. Có lúc phóng hành, đồng kia đồng đây, thấy tùy loại thân, hòa quang thuận vật. Có lúc cầm giữ, chớ nói Phật nhãn nhìn không thấy. Nếu hết cả cây cối đất đai đều biến thành trăm ngàn ức thân, phóng vô số ánh sáng cũng chiếu chẳng được. Lại nói: Tức nay làm gì, nếu chẳng ruộng chàm bấn cọt đá, cơ hồ lầm giết Lý tướng quân. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, Tăng hỏi xuyên ngang ngọc rơi xuống đống núi Tu-di chưa biết việc trên nhân phần. Sư đáp: Người vào địa ngục ciệc trên nhân phần.

Lại nói: Tức là chổ nó an thân lập mạng?

Sư nói: Ngồi vớ băng tan. Hỏi: Tâm này được mấy người biết.

Sư nói: Chỉ sợ chẳng biết. Bèn nói: Trọn ngày gặp nhau không nửa mặt, chắc chắn ngàn dặm có tri ân. Chẳng cần cách ngoại luận Đại Bồ-tát, chỉ toàn cơ này sáng cổ kim. Nghiêng che như cũ, đầu trắng như mới, hai gương chiếu nhau chẳng cách mấy bụi. Khắp cõi chưa từng bày tướng, đầu lông khắp hiện sắc thân. Chỉ như hang Thần động như mây bay. Thấy nhau lại vô sự, không đến vẫn nhớ ông. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói rằng: Thiên không ý tưởng, lập ý thì trái tông. Đạo dứt công huân, lập công thì mất tông chỉ. Nghe tiếng trong ngoài câu, chớ ở trong ý mà tìm câu. Chuyển chiếu dụng cơ quan, nắm kiếm chùy Phật tổ. Chổ có Phật cùng làm chủ khách, chổ không Phật gió vùi dập đất. Tâm ý an vui vang thuận tiếng hòa giống người như thế. Lại nói hướng vào chổ nào mà để. Khoác áo tươi đứng nghiêng, ngoài ngàn núi, dẫn nước tưới hoang trước Ngũ Lão. Sư bèn xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói: Xưa nay là Phật không thành chẳng thành, chánh thể rỗng rang rời ra chẳng rời. Trên việc bốn phạm ngay đây mà được muôn dặm không mảnh mây thì cũng chưa có thể phóng quá. Lại nói gì các thứ khác, nó hoặc tùy cơ lại luận về xuất thế và chẳng xuất thế. Do đó mà nói: Tịnh pháp giới thân vốn không ẩn hiện vì đại bi nguyện lực mà hiện bày thọ sinh. Lại nói: Thích-ca lão tử nay ở đâu. Chỉ biết việc qua trước mắt, chẳng biết già từ trên đầu đến rồi. Sư bèn xuống tòa.

Sư lên pháp tòa. Tăng hỏi: Rõ ràng thấy không một vật, chưa biết thế nào?

Sư nói: Tốt thay cái tin tức ấy.

Lại nói: Công chẳng uống phí.

Sư nói: Chỉ sợ chân chẳng chấm đất.

Lại nói: Quay đầu xem bờ mắt, trái lại một trường sâu.

Sư nói: Quả nhiên uống phí. Tăng hỏi: Khi học nhân chẳng khởi một niệm thì như thế nào.

Sư nói: Tự gây thương tích cho mạng mình. Hỏi: Nhân ai mà được.

Sư nói: Chớ thay đổi cái lưỡi của Sùng Ninh. Hỏi: Diệu Thể vốn xưa nay không nơi chốn khi ấy thế nào?

Sư nói: Sau nào nhỏ nêm. Hỏi: Như thế nào là huyền trong huyền?

Sư nói: Huyền giết ông.

Lại nói: Người đá ngậm gậy đầu.

Sư nói: Lờ cùng ở tai bèn bảo: Nếu chiếu không sót, mười phương sát hải quán ở trước mắt, chánh thể rực rỡ đại thiên đồng một tánh chân như, ai nấy đều giữ bản vị đi. Núi là núi, nước là nước, cùng trao đổi có nhau, các vì sao đối ngôi, Tổ Phật ngậm dấu vết, hai chỗ dứt lỗi lầm, hai bên đều chẳng lập, không thể không được yên. Tùy thời ứng duyên mà ngưng đọng trống vắng. Lại nói: Nuôi lớn Thánh thai. Chẳng khởi mảy may tâm tu học, trong ánh sáng vô tướng luôn tự tại. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, Tăng hỏi: Như thế nào là cơ bình thản?

Sư nói: Dọc ngang chữ thập. Thừa lại mất giao thiệp.

Sư hỏi: Chỗ nào mất giao thiệp. Tăng nói sau nào nhỏ tên.

Sư nói: Đánh gõ. Hỏi: Cha mẹ không phải người thân của ta thì ai là thân nhất?

Sư nói: Ta thường ở chỗ thân thiết này.

Lại nói: Chư Phật không phải là Đạo của ta thì cái gì là tối đạo.

Sư nói: Phải có chỗ chuyển thân mới được. Tăng nói: Muốn đi ngàn dặm thì phải có một bước đầu.

Sư nói: Tin nhận vâng làm. Bèn bảo: Nước không có kiếm định loạn thì bốn bể trong lặng, cửa không có vì thần áo thì cả nhà an vui. Nếu Đạo có chỗ nương ân lực thì trên đất thêm bùn hoặc tiêu dấu nuốt tiếng, cũng chính là đem Nam làm Bắc, đến chỗ ấy dọc ngang chữ thập chưa khỏi sai lầm, chiếm vị vào cơ cũng so sánh một chút. Lại thế nào là câu cứ vị. Hàn Sơn gặp Thập đắc vỗ tay cười ha ha. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, Tăng hỏi người đến bên sông đều là kẻ bắt cá, vảy gắm đuôi hồng làm sao lấy?

Sư nói: Chớ vọng tưởng. Hỏi: Khi chẳng vọng tưởng thì thế nào?

Sư nói: Chẳng kể công trình được liền thôi. Lại nói đầm biếc sâu vạn trượng, ngay đây bắt cá về.

Sư nói: Lại phải lui bước. Hỏi: Khi một hạt bụi bao hàm cả pháp

giới thì như thế nào?

Sư nói: Trong tối đầu lâu sáng thế giới. Bèn bảo Tổ Tổ truyền nhau truyền việc, Phật Phật trao tay không chỉ khác, nếu còn tình thức luận hiểu biết trần sa trong tai, hoa trong mắt. Do đó mà nói thấy nghe hiểu biết, pháp lìa thấy nghe hiểu biết, chẳng dính Phật pháp Tăng mà cầu, kêu gọi chẳng về, bắt nhất chẳng ở, lại cần biết đánh hét giao nhau, chiếu dụng đồng lúc, hưởng thưởng một lỗ mới được. Lại thế nào là hưởng thưởng một lỗ. Không phải chim hạc thì khó bay cao. Không phải thiên lý mã thì không thể chạy xa được. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa Tăng hỏi: Một mưa thấm khắp, còn có Phật pháp không?

Sư nói: Toàn nương sức người.

Lại nói: Trên đầu mịt mờ dưới chân mù mịt.

Sư nói: Cũng cần khô khan mới được.

Hỏi: Hết cả đất đai đều là giáo, Học nhân như thế nào vào được.

Sư nói: Hóa thành kẻ mất đầu.

Lại nói: Làm sao hai lớp thấy nhau.

Sư nói: Suy lường mất giao thiệp. Bèn bảo: Đầu trâu mất đầu ngựa về, ngàn Thánh chẳng biết trước ba ba sau ba ba, hà sa chẳng đếm, chỗ thấp thấp bình mà có dư, chỗ cao cao xem mà không đủ. Đông Thắng Thần Châu chạy ngựa, Nam Thiệm bộ châu đánh võ cái quạt nhảy lên trời. Cá Lý Ngư Đông Hải nổi giận, ngay đây mà mưa lớn như nghiêng chậu đại thiên sa giới đều ngập tràn. Thử nói: Ấy là đầu trâu mất đầu ngựa về, là trước sau ba ba, “Hải thần tri quý bất tri giá, Lưu hương nhân gian quang chiếu địa.” Thần biển biết quý chẳng biết giá, lưu hương cõi người sáng chiếu đêm. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, đầu gậy thủ chứng thấu đất cát. Hết xong thừa đương nương hư không tiếp tiếng vang, hưởng thưởng hưởng hạ, chuyển lại mập mờ. Nói Diệu bàn Huyền hòa bùn vào nước, một mảnh ruộng ấy giao phó nhiều lúc. Bỗng đứng đối người, nắm hết cả đất đai thành một hạt gạo to. Múa gậy đánh trắng Phật tổ phạm Thánh niêm hưởng một bên, không nương tựa. Lúc ấy thế nào. “Hong hà xuyên bích hải, bạch nhật nhiều Tu-di.” Ráng hồng xuyên biển biếc, mặt trời sáng đi quanh núi Tu-di. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, Tăng hỏi sinh tử thay nhau, nóng lạnh đời đời, không biết Vô vị chân nhân có nóng lạnh chẳng?

Sư nói: Mồ hôi đổ như mưa.

Lại nói: Rõ ràng ở trước mắt.

Sư nói: Chớ hướng trước mắt làm hang tổ.

Lại nói: Tranh nại tức nay gọi là “hà” sao.

Sư nói: Chọc quê thầy đốt. Bền bảo: Khí nóng nấu người như rơi vào các nồi đất tay chân chảy mồ hôi như tắm nước nóng. Nhờ lông trắng toàn ra sức, dẫn được hơi gió mà được mát. Các người có biết lạnh thì lông dựng đứng chằng? Tráp. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa, Tăng hỏi: Ý chỉ núi Tu-di như thế nào?

Sư nói: Đẩy chằng tới, kéo chằng lui.

Lại nói: Chưa biết lại có lỗi không?

Sư nói: Ngồi tức đầu lười. Hỏi: Pháp không cô khởi dựa cảnh mới sinh, Sư đưa tọa cụ lên nói. Đây là cảnh, thế nào là pháp.

Sư nói: Liền bị Xà-lê cướp cây thương.

Lại nói: Hòa thượng ngày nay vì sao thối lui nhường người?

Sư nói: Chỉ có mũi nhọn ở trước mà không có điện ở sau.

Hỏi: Không biết như thế nào là điện ở sau?

Sư nói: Trả lại thoại đầu cho ta. Bền bảo: Đất ruộng cứng chặt rút chân không lên, dò xét thái quá thần thông diệu dụng thả chân không xuống. Thân mình chưa chuyển, dù được chữ thập ngang dọc sáng đánh ba ngàn cũng cái đó so sánh một chút. Lại nói lầm lỗi ở chỗ nào, nếu như có đi mới thấy toàn đề bán đề. Nếu như chưa biết con quạ ở trong túi tuy sống mà như chết. Sư bèn xuống tòa.

Sư lên pháp tòa. Tăng hỏi: Ngài Nam Tuyên chém mèo ý chỉ như thế nào?

Sư nói: Sống chết tạm thời.

Hỏi: Ngài Triệu Châu đội giày cỏ là thế nào?

Sư nói: Đó là việc trong nhà của ông ấy.

Lại nói: Đánh trống khảy đàn tỳ bà.

Sư nói: Chớ nói dối sáng. Bền bảo: Chỗ có Phật bắt nhất không ở, chỗ không Phật cỏ hoang tìm người. Buông bỏ thì dụng chỗ nào cũng sáng mới, cầm nắm thì càn khôn đối đời. Lại nói khi người hưởng thượng đến thì thế nào?

Sư nói: Người khác tự có đường thông suốt. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói rằng: Hết Hạ lễ Tự Tự là phép thường của hải chúng. Sắc thu lắng trong càn khôn rất buồn thảm. Bát-nhã vận chuyển, động tịnh nhất như. Thời tiết chằng dung nhau, nóng lạnh tự biến đổi. Khúc hát vô sinh vẫn diệu thanh thoát chí bảo luôn sáng (cao), hang sáng vạn tượng, xưa nay chằng che đậy, thấy ở một già lam, một niệm chằng rơi vào các duyên, chứng lấy cảnh giới của mình, cần gì

phải Linh sơn tìm Phật, Thiếu lâm hỏi Tổ. Hiểu chẳng? Mở rộng túi kia không cột nữa, lại nên siêng săn ngó chừng trâu. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói rằng: Một nói cắt đứt tiếng ngàn Thánh, một kiếm ở trước hoành thầy ngàn dặm. Do đó nói: Có lúc câu đến ý chẳng đến, có lúc ý đến câu chẳng đến, câu có thể chẻ ý, ý có thể chẻ câu, ý và câu giao nhau qua lại không ngừng với lỗ mũi của nạp Tăng. Nếu có thể chuyển như thế thì trời xanh cũng phải ăn gậy. Thử hỏi: Căn cứ vào cái gì có thể thương vô hạn người giỡn sóng, cuối cùng lại chết trong sóng. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa bảo rằng: Dao giết người, kiếm cứu sống người là phép tắc từ xa xưa, cũng là then chốt ở thời nay. Trên câu nói mà hiểu thì như đem đất rửa trong bùn, còn ở trên câu nói mà không hiểu là gõ vuông cấm lỗ tròn, nên chưa nghĩ ngợi đã sai lầm, đang là nghĩ ngợi thì cách quan san, đánh đá nháng lửa, ánh điện chớp, gây dựng nên hay gây dựng không nên chưa khỏi tan thân mất mạng. Thử hỏi: Lý này như thế nào? Khổ hồ liên căn khổ, Cam qua triết đới cam (Dưa đắng đắng cả rễ, dưa ngọt ngọt cả dây). Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói: Mây rút xuống thành mưa thế giới tan tác, mặt trời chiếu lên càn khôn rộng lớn. Trong nhà Văn-thù vạn Bồ-tát mặc tình hiển hiện. Tạnh là tạnh, mưa là mưa, núi là núi sông là sông, cái gì là vạn Bồ-tát. Tiếng chim hót trong gió ấm, hoa khoe sắc dưới ánh mặt trời lên cao. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa bảo rằng: Câu định càn khôn bao xưa gồm nay, thấu suốt cửa sinh tử, vượt thanh sắc. Hang quỷ tìm kế sống trăm ngàn kiếp khó thoát ra. Cắt ngang các dòng, một mảnh ngưng đọng giữa không chẳng nơi nương cậy. Nếu càn khôn sụp đổ, biển lớn lật ngược, cỏ cây bụi rậm đều hóa thành dao kiếm giáo mác thì động một điểm cũng không được. Thử nghĩ: Bằng vào cái gì như thế, tay cầm dạ mình phò, mấy ai biết trời sáng. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói: Chê con mắt trên lông mày sai lầm, nhắm mắt lại hình ngôn ngữ chuyển khắp mà giữ miệng lại. Hết cả đại địa đều là một hạt bụi, mắt Phật nhìn chẳng thấy. Cả đại địa đều là một câu, cửa biển chớ nói, cũng chưa nêu ra được một nửa. Khi bỗng nhiên đập phá hóa thành thì thế nào? Đi đến sơn cùng thủy tận, ngồi nhìn mây. Sư xuống tòa.

Sư lên pháp tòa nói: Gió mát cửa sổ sáng, gương xưa treo cao sáng bắn đầu ngư, lấm liệt đặt ngang kiếm Thái A. Ngoạ ma đến, đảm hiệp sớ vỡ mặt yêu tà bay hồn ngay. Ngàn Thánh chấp tay qui hàng, mười

phương lặng lẽ ngồi dửng. Ngoài đẹp bốn phương, trong dửng lý sự. Ngay đây liền là đó. Các ông có thấy không? Chẳng lia đương xử thường vắng lặng, tìm thì biết ông chẳng thể thấy. Sư xuống tòa.

Lui về viện từ giả chúng. Sư lên pháp tòa nói: Chưa có ai đi mãi mà chẳng dừng, chưa có ai dừng ở mãi mà chẳng đi làm chẳng làm ích vô ích. Thuyền ba hữu, bến cứu bốn sinh, là phận sự của nạp Tăng. Tuy nhiên thời tiết đến thì một đạo dứt hai đoạn, chỉ cần lỗ mũi không ở trong tay người khác. Do đó nói động như mây bay, ngưng như hang thần. Đã vô tâm với đây kia, cũng vô tượng với lui tới. Như thế, thì tới lui chẳng dùng tượng, động tịnh chẳng dùng hình. Há chẳng thông thả nhiều có dư. Lại nói: Lên đường một câu làm sao nói, vốn là người lâm hạ thì về với lâm hạ đi. Sư xuống tòa.

Sư được Công an Thiên ninh mời, bèn cầm thiệp dạy chúng rằng: Trên đầu trăm cỏ dăng lấy (nói ra?) Sao như trong ấy thừa đương. Đã thế phù hợp vắng làm, há lại ở trong lò mà tránh lửa, nếu cũng thấy được thì ngồi đoạn tất cả lưỡi người, nếu chưa được thế thì mời Duy-na biểu lộ.

Sư chỉ pháp tòa nói: Tỳ-da mượn tòa để lên vua, vạn thọ lên vua mới mượn tòa, lại nói là đồng hay khác, lại hiểu được chăng? May tự có thể thương chúng sinh hãy mở mắt ra.

Sư lên pháp tòa thị chúng rằng: Đầu lưỡi câu có mỗi, trong câu không riêng, thả nổi thuyền nhỏ, buông bỏ luân tuyến, lại có vảy gấm nhảy sóng chẳng? Tăng bước ra nói có.

Sư nói: Nhìn lên cao. Tăng nghĩ ngợi, Sư nói: Cố chấp. Hỏi: Cầm quan bãi câu, nước lụt lại đạo chơi mới là khách sống lâu muôn tuổi, lại làm chủ Bích nham. Không hỏi nước chảy dưới núi, chỉ hỏi mây trắng về động thì ý như thế nào?

Sư nói: Quán cũ mới mở.

Lại nói: Tiếng hay đều rung động tai người, một câu vô tư xưa nay.

Sư nói: Mọi người ở trong ấy.

Lại nói: Vạn tượng mây trắng dấu chẳng được, một vắng sáng chiếu suốt vô tư.

Sư hỏi: Câu “đến nhà” gì như thế? Tăng nghĩ ngợi.

Sư nói: Tĩnh ngộ. Sư bèn bảo: Trước mắt không cỏ lạ, khắp cõi không còn cản ngăn. Trong cõi nhật nguyệt dần mới, ngoài phương càn khôn riêng bày. Ngay đây mà được Long Thiên Thích Phạm động đất mưa hoa. Diệu đức không sinh mất trừng miệng hét (nín?) gậy, hét niêm

một bên, mây trắng khe núi buông bỏ một lượt. Một chỗ thoát ra, ngàn chỗ trăm chỗ đều thông, một cơ rỗng sáng ngàn cơ vạn cơ đều chuyển. Bích nham chẳng lìa chỗ này, chỗ này chẳng lìa Bích nham. Nhiếp cả đại thiên vào đầu sợi lông, trong hạt cải chứa cả sát hải chim ngậm hoa bay qua, khỉ ôm con về. Trống vắng ngưng đọng, ứng chân chẳng mượn lại đến, chỉ như không âm dương trên đất thí thành được sự việc gì. Vạn bốn chính tư hòa khí lực, Bích nham trước hết mọc một cành xuân. Lại nêu: Mã Đại sư hỏi Dược Sơn: Ông ở đây bao lâu, bốn phận sự như thế nào? Sơn nói: Da lột hết chỉ còn một chân thật. Tổ nói cứ như chỗ ông thấy có thể gọi là hiệp ở tâm thể mà khắp ở tứ chi, sao chẳng đem ba sọt tre bó lấy bụng da tùy núi mà ở.

Sư nói: Con là người gì mà dám nói ở núi Tổ nói: Không phải thế, chưa có ai đi mãi mà không dừng, chưa có ai dừng mãi mà không đi, muốn lợi ích không chỗ lợi ích, muốn làm không chỗ làm phải làm thuyên bè do đó mà ở núi.

Sư nói: Người xưa sau khi được ý rồi chẳng quên lợi sinh. Vào thẳng núi sâu nêu giữ Tông yếu. Sơn Tăng ngu tối há dám trèo cao. Như thế thì chẳng dùng sọt tre mà bó bụng da, liền có cái vạc gãy chân, cùng người đến mà giữ vắng vẻ. Nếu tin đến được thì chẳng lo lắng, nếu chưa hiểu rõ thì nghe lấy câu cuối. Núi cao đột ngột dựa cửa trời, núi xanh hư nhàn dễ dừng chân. Vạc (đỉnh) gãy chân may ở đó, chẳng cần dất dẫu trong mây dày. Tuy là như thế thì mọi người cũng phải đưa ra một bàn tay mới được. Lại nói rất ráo như thế nào. Múa giỏi phải cần khoe một nhập phách, ba đài phải là mọi người đẹp hết - Sư vào viện chỉ phương trượng nói: Cái ấy là Tỳ-da chiếm chỗ ngồi chính đồng khi Ma-kiệt hành lệnh, đỉnh đầu Giáp Sơn đỉnh ninh thông một lỗ, buông ra Thiện Bành Lão dùi xưa tha cho y xuất đầu. Thử nghĩ: Làm được tài giỏi gì, cá vàng nhảy sóng mà vào lưới. Lưới trời giăng khắp cũng chẳng nhiều.

Sư chỉ pháp tòa nói: Đại chúng có biết Bảo hoa vương chẳng, lại chẳng rơi vào nghĩa hai, ba.

Sư trả tọạ cụ bảo rằng: Vượn hoang ẳm con về núi xanh, chim sâu ngậm hoa qua núi biếc. Đất này lúc xưa từng làm khách, nay đây làm chủ hổ thẹn vô tâm. Trong chúng có ai biện được là nạp Tăng chủ khách chẳng? Tăng hỏi: Mưa nhỏ như liễu kéo kim tuyến, gió hòa hoa bình đầy tấm bình phong đẹp. Mây trắng khe núi tức thì không hỏi, đến nhà một câu như là luận.

Sư nói: Ngồi dứt lưới người thiên hạ.

Lại nói: Chỉ như việc mũi nhọn như thế?

Sư nói: Ông lại biết được cái lưỡi chẳng?

Núi xanh mây đến ngàn nhận xanh, trăng xanh chướng vạn khe xuân.

Sư nói: Phải tiến một bước mới được.

Lại nói: Phải lệnh ban hành từ Ma-kiệt chẳng?

Sư nói: Tha ông ba mươi gậy. Sư bèn nói; Dưới cửa núi xanh vọt màu đen sẫm, giữa đường mưa nhỏ như mỡ, vân hoa đào trên bờ linh vân, nơi nơi hoa cỏ tốt tươi đầy mắt, bờ trúc xanh ngọn hương nghiêm, luôn luôn lắc lư trước gió. Đến nỗi một cái đánh quên chỗ biết, một thấy dứt hết nghi hoặc, chẳng khỏi còn lưu lại thấy nghe chưa thấu suốt thanh sắc. Nếu có thể thấy được sắc không thấy, nghe được tiếng không nghe, dẹp hết đường đi, đập đổ cửa ải. Câu câu vượt Phật vượt Tổ, trần trần sáng tỏ xưa nay, nơi nơi dứt hết thanh sắc, mỗi cái chém đỉnh chặt sắt. Ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm. Dùng dao kho vua mà phát ra nổ mười cân, vách đứng vạn nhận mà dứt mười phương thì có thể vào môn Đại giải thoát mà truyền Chánh pháp nhãn tạng. Hương về ngày Nghiêu tháng Thuấn mà cùng vui thanh bình. Võ bụng câu ca, về nhà ngôi ẩn. Lại một câu đến nhà như thế nào? Chỉ xin gió xuân đồng sức, một lúc thổi vào cửa nhà ta. Lại nói: Xưa truyền rằng: Sáng có làm thông trời, lược vượt cơ Hải thần. Khiến người không lưỡi nói lời vô nghĩa. Thâu lạc phố tiếp Thanh Phong, làm Thạch sương thưởng thức Phật nhật. Nghiệm câu núi cao rơi vào cơ hổ sâu, điện chớp sao bay, châu về ngọc chuyển. Kiến lập bảo sát này phong phạm đều còn đủ. Đã từ nhượng không kịp, chuyển suốt vô môn (không cửa). Chẳng khỏi mượn một đường hương chỗ không lời mà diễn nói, hương chỗ vô sự mà sinh sự, hương chỗ không Phật mà hiện Phật, hương chỗ không Tổ mà bầy Tổ. Lại quý trước sau phù hợp nhau. Đầu ngay đuôi thẳng. Dám hỏi các người lại thấy Giáp Sơn Lão Tử chẳng? Chờ từ đỉnh núi trăm cỏ mà nói thấy mặt vô tư nói xưa nay.

Quan Trương Triều Tán ở quận Quyên tại Phong châu tỉnh Sư đến viện Hương tích khai đường. Sư ở tại phủ Quyên tiếp sớ, bèn thị chúng rằng: Lời lời gấm thêu, câu câu châu ngọc, khen Vô thượng thừa, Hiểu chánh pháp nhãn. Cần nêu chưa nêu về trước mà nói, ngoài lời văn mà thừa đương. Nếu chưa được như thế thì xin nói lỗi.

Sư chỉ pháp tòa nói rằng: Đại chúng thấy chẳng? Tòa Bảo hoa vương, Liệt Tổ cùng lên, xe chẳng ngang, suy lý chẳng cong dứt. Sư liền lên tòa cầm hương nguyện rằng: Một nén hương này dâng lên Kim thượng Hoàng đế, chúc nghiêm Thánh thọ, vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn

tuế. Lại nguyện: Sáng suốt tính bằng càn khôn, Thánh minh vượt hơn nhật nguyệt Long đồ phụng lịch ghi nhớ muôn năm, lá ngọc cành vàng luôn trăm ngàn kiếp. Kế niêm hương: Kính dâng Quyền phủ thông phán triều thỉnh kiểm pháp. Chỗ ngồi tôn quan các nha huân quý. Phục nguyện: Địa vị bỗng lộn lên cao, vĩnh viễn chắc chắn thọ cơ. Lại niêm hương: Một nén hương này, Hoài điện năm xưa trả giá, cảm quan ngày cũ từng niêm. Hải chúng ngày nay cần biết, chẳng khỏi rõ ràng nói pháp kính dâng Ngũ tổ núi Trác sơn đời thứ mười hai là Pháp Diễn Thiên sư rồi cắm vào lò hương, cùng thiên hạ nạp Tăng thờ dài. Bền bày tòa ngồi. Lạc Phổ Hòa thượng gõ chùy bạch rằng: Những vị kiệt xuất trong pháp hội nên quán nghĩa thứ nhất.

Sư nói: Sớm là Đệ nhị rồi. Nếu luận Chân Thắng Nghĩa trong Thắng Nghĩa Đệ thì Văn thể chưa bày, một chùy chưa lạc, nắm dứt yếu tâm chẳng thông phạm Thánh chẳng ở (?) nói rồi mà nói, chẳng hướng trong ý mà cầu. Đã là phát triển tự nhiên, chẳng khỏi đuổi theo sóng gió. Lại có người cùng nêu chứng cứ chẳng? Sư bèn bảo rằng: Mất Thước-ca-la trên đỉnh phóng ánh sáng lớn, diện môn Ma-hê-thủ-la hiện tướng kỳ đặc. Một lời bao gồm các vật tượng, một câu hợp các cơ. Sao dứt hoạch thân trong hang cọt dũ đỉnh đầu núi cao vạn nhận đặt chân. Cho nên nói rằng hiển Đại cơ, sáng đại dụng, đặc thất đều mất, thị phi đều quên, dứt trần dứt tích, thấu sắc thấu thanh, lớp lớp vô tận, sự sự viên dung. Lại như Hoa Nghiêm pháp giới vô biên hương thủy hải, chẳng thể nói phù tràng Vương sát, tất cả hướng vào trong ấy, cùng lúc khởi mở ngay đây hiện thành, ngay đây thọ dụng, chẳng dùng mắt thấy, chẳng dùng tai nghe, chẳng dùng miệng nói chẳng do tâm biết, có chứng được chẳng? Nếu cũng chứng được, thì chẳng cần biết ở thành phía Đông mới thấy Văn-thù, lâu các cửa mở mới tham được Từ Thị. Dám hỏi đại chúng. Thử nói tức nay là cảnh giới người nào?

Sư đưa phát tử lên nói: Lô-xá bản thân toàn thể hiện, đương cơ ngay không mảy may.

Đến Lạc phố Sư thượng đường nói:

Vạn cây vinh quanh co một đường thẳng xa, vui thay nhà xưa ngủ lưng chừng núi. Sáng nay vui đến chỗ sâu xa, mất phen bay thơ mà bị nhục, rục rở núi đào giống lửa, tơ tơ khe liễu kéo vàng. Ngày ấm gió hòa yến anh ca hát. Cho nên không lìa điện Phổ quang, chẳng ra khỏi Bồ-đề tràng, dạo khắp cảnh Hoa tạng hải vô biên sát, tả hữu xuyên qua hang lớp lớp vô tận, mỗi mỗi đều giao la. Tạm làm như thế chỗ sâu xa của là Lạc phố, gặp mặt như Vô Tông Chánh Nhãn, quay đầu chỉ thấy

núi non xanh.

Lưu Thủ tọa lên pháp tòa nói rằng: Đường xưa thản nhiên qui tất thật sự chẳng rơi rớt, kỷ cương được chỗ tiêu liễu tướng được người bên trong nghiêm túc, bên ngoài an ninh an cư lạc nghiệp. Lấy cõi đại thiên làm cảnh thật. Lấy mười phương Phật đồng một xá-na. Văn-thù Phổ Hiền giao thoa ánh sáng trùm nhau. Quán Âm Di-lặc múa quyền chấp tay. Lâm Tế Đức Sơn cùng giúp thành, mèo nhà trâu trắng rõ không quay lưng. Có thể diễn khúc vô sinh ca khúc thái bình. Tạm vượt tình lia kiến một câu nói như thế. Người gõ cầm ván võ trong mây, gái đá ngâm sên đáy giếng thối.

Sư thượng đường nói: Ba xuân đã qua, chín hạ mới đến, nhóm huyền đồ trong mây, quạt chân phong ngoài đời. Chẳng thu nhỏ một niệm, chẳng can thiệp ba kỳ, người đương thời tùy chỗ thấy thành, mỗi mỗi đánh môn có mắt, nếu tiện thừa đương được như thế. Buông bỏ nắm chắc đều chẳng do người khác, nổi tan ngang dọc chẳng phải là ngoại vật. Nếu thượng lưu mà xét thấy chính ở nửa đường mất sáng gặp nhau rất khó thấu suốt. Sơn Tăng tuy không có kiếm báu kim cương, nạp Tăng hưởng thượng kèm chày. Xưa ở Ngũ tổ Bạch Vân lượm được mấy vòng kim cương, một giỏ gai bông, trong chín hạ cùng các người cùng nhau mài cắt. Sư đưa phát tử lên nói rằng: Đại chúng có thấy không. Thử nghĩ: Cái đó là vòng kim cương là bụi cỏ bông, chẳng cho kiến thức cạn cợt của nạp Tăng biết, chỉ cho các phương tác giả biết thôi.

Sư lên pháp tòa nói: Định một trác hai bốn phạm kèm chày, nắm tụ lại buông mở tác gia thọ dụng. Chấp nhận điều ô trước của trần thế ở chỗ vách đứng muôn trượng, chỗ vách đứng muôn trượng mà chấp nhận điều ô trước của trần thế, tự nhiên cùng buông ra cùng thu lại, đến chỗ là điềm tốt lành, lại hiểu rõ chẳng, hai tay mò trắng đáy nước, đùa hoa thơm đầy áo.

Sư lên pháp tòa nói: Thái hư trống vắng, vạn tượng rậm rạp. Chánh nhãn rộng sáng mảy may chẳng lập. Chỗ núi cao Tổ sư chẳng gận, chỗ phẳng lớn trời người cùng biết. Mở toang cửa giải thoát lớn mà biết lấy không mặt mũi. Lại thế nào là không mặt mũi. Hoa thực được nở má Bồ-tát, lá tông lưu hiện đầu Dạ-xoa.

Giải hạ Sư lên pháp tòa nói: Viên giác già-lam rộng mở cửa nẻo, tòa lớn Hoa Nghiêm sát hải đặt lại hiển. Thu lại thì trăm ngàn ức kiếp làm một niệm, há chỉ hạn định trong một trăm hai mươi ngày, kéo dài thì một niệm làm trăm ngàn ức kiếp. Thà luận đời này đời sau mới thấy chảy đá nung vàng, bỗng chốc ngọc nứt hạt châu. Thời tiết chẳng tiếp

nhau, vật lý có thay đổi trở lại. Đang khi kiết hạ thì khắp trời đất cùng kiết hạ. Lúc này giải chế thì khắp trời đất cùng giải chế. Lúc kiết thì chẳng dính nhau, lúc giải thì chẳng lia nhau. Đến chỗ ấy hãy thông một tuyến hiểu một cơ đi. Ông là ông, ta là ta, dài thì dài, ngắn thì ngắn, trong thì tự trong, đục thì tự đục. Trong ấy cũng không có tới lui, cũng không động chuyển mênh mông thái quân đồng về nhất trí. Sau đó mới nắm bắt buông thả được giải thoát lớn. Có nói ông là ta là dài là ngắn. Cùng lúc cắt đứt hết, lại mặc tình một câu nói gì.

Vân tại lĩnh đầu nhàn bất triệt

Thủy lưu giản hạ thái man sinh

(Mây vờn đỉnh núi lơ lững hiện

Nước cuộn lòng khe man mát trôi).

Ngay năm đó Tạ Duy-na thượng đường nói: Rằng nấu vàng giữa ngọc, cần giúp tác giả kềm chày. Gánh giáo phò tông ắt giúp bốn phận huynh đệ, cùng là cánh tay lẫn nhau làm chủ khách, liền có thể hiển bày đại cơ phát ra đại dụng, rải mây lành, rưới cam lộ ngời thuyền Từ quán quán bờ dứt, vượt sinh tử, vượt Niết-bàn khiến cho nạp Tăng thiên hạ kia phóng ánh sáng trên đảnh môn, dưới chân thì trải khắp, mọi thứ (người) đều như rỗng như cọp, người người như ngọc chuyển châu về. Không phải chỉ phò giúp tông lâm mà còn lưu thông Chánh nhãn, há chẳng phải là sự kỳ đặc sao? Dám hỏi đại chúng một câu kỳ đặc làm sao nói. Múa giỏi cần nên vô tay khoe, ba đài cần phải mọi người thuê đấy.

Khai lò hương thượng đường, có vị Tăng hỏi: Người xưa nói: Gõ hư không phát ra tiếng, gõ gỗ không có âm thanh. Như thế nào là gõ vào hư không có tiếng?

Sư nói: Thích-ca Lão Tử đến vậy.

Sư lại nói: Ba đời chư Phật hướng vào ngọn lửa mà Chuyển đại pháp luân, phát sức nóng lửa gì sáng, là ba đời chư Phật nói pháp, ba đời chư Phật lập địa nghe, cũng phải chiếu cố lông mày. Nếu đúng thì hãy nghe thấu xương thấu tủy. Tin được và thấy thấu suốt, thì ngay đó cùng ba đời chư Phật đồng sinh đồng tử, cùng ngọn lửa sáng kia cùng khởi cùng tắt, ngay đây mà giải thoát được an ổn lớn. “Sự trực nhãn tiền quán” chính là cái thế giới mát mẻ. Nếu chưa đúng thì chỉ biết quán, chẳng biết “Lão từng đầu thượng lai” già đến từ trên đầu.

Sư lên pháp tòa nói: Một mực chẳng như thế. Mắt nhìn Vân Hán chẳng thuận tình người. Một mực như thế. Chấp nhận sự ô trược của thế gian, kéo nước có bùn, trong như thế chẳng như thế là ở thấp mà bằng

cao, trong chẳng như thế mà là như thế. Từ trên không thả xuống. Hoặc có như thế chẳng như thế, đều chẳng quản, cũng không sáng tối, cũng chẳng buông bỏ cũng chẳng nắm lấy. Thử nghĩ như thế nào?

*Đáo đầu sương dạ nguyệt Nhậm vận lạc
tiền kế Sương trên đầu trăng đêm Mặc
tình rơi xuống khe.*

Sư thượng đường nói: Trời lạnh người lạnh, mọi người ở trong đây, giọt nước giọt băng giá, không có công phu. Người ở trước sân bỗng tìm tâm không được, việc của nạp y, ai biết lửa đồng thiêu núi, ngàn vòng trăm lớp chẳng có rào ngăn, Hán đi Hồ đến dứt kéo lại. Tạm thời như thế là một câu chẳng lia ngay đây.

*Hạc phi thiên xích tuyết Long khởi nhất
đầm băng. Hạc bay ngàn thước tuyết, Rồng
nói một đầm băng.*

Sư thượng đường nêu: Ngài Tuyết Đậu nói: Nghĩa sinh trúng mùa, kiêm sinh bất hiếu. Ở dưới cửa nạp Tăng là buông bỏ hay nắm bắt. Nếu ai nói được thì ta nhường nửa viện cho.

Sư nói: Tuyết Đậu thuốc hay trị nhiều bệnh, nhiều công hiệu mới truyền cho người. Trong đó nếu có người biết trúng mùa, biết tiết kiệm, biết buông bỏ, biết nắm bắt, cũng đâu cần phải nhường nửa viện cho y ở. Đốt hương phát nguyện, chỉ mong ông ấy sớm có viện để ở khiến thưởng thức chút mùi vị, tạm khỏi được kẻ cùng giả nấu kẻ dối giả nướng.

Sư thượng đường nói: Khí trời ôn hòa, ánh sáng chiếu khắp mặt đất, mắt liễu mở toang, cành dâu phá nát. Cành hoa như gấm, chim hót như sáo. Đại triệt ngộ lỗ, tiếp nhận chẳng khắc tâm ấn, trăm đầu ngàn mối, diễn diệu môn chẳng nói. Trên mọi vật sáng, trên mọi đầu mà hiện, ngay chỗ đó hãy cắt đứt đi, lửa tắt chẳng cháy lại, ngay đó hãy tin hợp đi được hạt khô sinh ngoài vật, chẳng chịu lên đường thì tạm gác một bên, câu phương tiện dạy người làm sao nói? Về nhà tất cả đều là việc con cháu, Tổ phụ từ nay chẳng ra khỏi nhà.

Sư thượng đường nói: Hai tháng rưỡi tốt đẹp, ăn ít gạo không muối, rau trên núi không cơm, nuốt cỏ lê, nhảy vòng kim cương. Phần ngoài mở gia phong, thời Tần nghiên nát dùi.